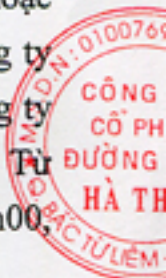


THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái được tổ chức cụ thể như sau:

- Thời gian họp:** Bắt đầu từ 8h00 ngày 21 tháng 4 năm 2017 (thứ Sáu)
- Địa điểm:** Hội trường Tầng 4, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái
Số 199, Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Nội dung họp:** Xem Chương trình Đại hội đính kèm
- Điều kiện tham dự:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/3/2017.
 - Những cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo mẫu quy định của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Đăng ký tham dự:** đề nghị quý cổ đông gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc fax giấy đăng ký tham dự/ ủy quyền tham dự (theo mẫu gửi kèm) đến Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái theo địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái (Số 199, Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Thời hạn đăng ký (tính theo ngày văn bản đến): trước 16h00, ngày 15/4/2017.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau (bản gốc):
 - Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu.
 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).



7. Các tài liệu liên quan đến Đại hội và các mẫu Giấy xác nhận, Ủy quyền tham dự được đăng trên website của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái tại địa chỉ website của Công ty: http://hathairailways.vn/quan_hệ_cổ_đồng.
(Nếu quý cổ đông có ý kiến đóng góp cho nội dung trong các báo cáo, tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông, đề nghị gửi bằng văn bản cùng với việc gửi giấy đăng ký tham dự Đại hội).

8. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.
Địa chỉ: Số 199, Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 043.8387723;
Fax:(04)38386939;
Email: nguyenhien.hathai@gmail.com.

Lưu ý: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái trân trọng thông báo và kính mong quý cổ đông tham dự đông đủ để Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thục



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái

Tên tôi là:.....

Số CMND:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần; số cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

Tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền để tham dự Đại hội:.....cổ phần
(bằng chữ:.....cổ phần)

Kèm theo:.....giấy ủy quyền (bản chính)

Đăng ký tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái tổ chức vào ngày 21/4/2017. Địa điểm: số 199, Phạm Văn Đồng – Xuân Đình – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày.....tháng..... năm 2017

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái.

Tôi tên là: (Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

CMND số : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Hiện đang sở hữu : cổ phần của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái.

(*Bằng chữ* : *cổ phần*)

Ủy quyền cho :

Ông/Bà : (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền*)

CMND số : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

....., ngày tháng năm 2017

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	8h00 – 8h15	Tiếp đón Cổ đông, phát tài liệu	
<u>Trù bị, thông qua các văn bản:</u>			
2	8h15 - 8h30	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017	
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông	
		Dự kiến và Biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
3	8h30 - 8h35	Khai mạc, tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu	
4	8h35 - 8h40	Thông qua chương trình Đại hội đồng Cổ đông	
<u>Trình bày các báo cáo:</u>			
5	8h40 - 9h30	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017	
		Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017	
		Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017	
		Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán	
6	9h30 - 9h45	Lãnh đạo TCT phát biểu chỉ đạo	
<u>Thảo luận và thông qua nội dung tờ trình xin ý kiến Đại hội Đồng Cổ đông:</u>			
7	9h45 - 10h20	Thông qua nội dung các tờ trình ĐHCĐ: - Tờ trình BCTC, phân phối lợi nhuận, lựa chọn đơn vị kiểm toán; - Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS 2016 và kế hoạch năm 2017; - Tờ trình thay đổi nội dung trong Điều lệ; - Tờ trình các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017	
		Thảo luận các báo cáo và tờ trình	
		Biểu quyết nội dung các tờ trình	
8	10h20 - 10h50	Đại hội nghỉ giải lao	
9	10h50 - 11h00	Thông qua kết quả kiểm phiếu	
<u>Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội:</u>			
10	11h00 - 11h15	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
11	11h15 - 11h20	Bế mạc Đại hội	

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu HTR theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/03/2017 hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu.
- Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ/ Phiếu biểu quyết (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ/ Phiếu biểu quyết mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được uỷ quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Thư ký Đại hội.

d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Đoàn Chủ tịch được bầu ra tại Đại hội, có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch HĐQT Công quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 30/03/2017; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết.
- b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.
- c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- d. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông HTR do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/03/2017.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT/ PHIẾU BIỂU QUYẾT** theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Mỗi cổ đông được cấp 01 **THẺ BIỂU QUYẾT** và 01 **PHIẾU BIỂU QUYẾT**, trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu **xanh**, dung để biểu quyết bầu đoàn Chủ tịch, thư ký, Ban kiểm phiếu, Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ.

PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu **hồng**, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại HTR.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- TVHDQT, BGD, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Thục

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông. Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái

Thay mặt ban Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái, tôi xin báo cáo quý vị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và xin ý kiến của Đại hội về phương hướng kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến chỉ tiêu SXKD:

a/ Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Bộ GTVT và lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, sự giúp đỡ của các phòng ban chức năng, các cơ quan đoàn thể, cùng sự đoàn kết, quyết tâm của CBCNV trong Công ty. Nhờ đó Công ty đã chủ động điều hành kế hoạch sản xuất đảm bảo an toàn chạy tàu, giữ vững công lệnh tốc độ và tải trọng, đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Địa thế Công ty có điều kiện mở mang phát triển SXKD đa ngành nghề, điều kiện tiếp cận các thông tin thuận lợi.

- Bộ máy lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm cao, cán bộ CNV hiểu và cảm thông với khó khăn hiện tại, đồng lòng cùng chia sẻ khó khăn, đặc biệt là lòng yêu ngành yêu nghề, luôn có ý thức chăm lo xây dựng, phát triển Công ty. Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại, tinh giảm các phòng chuyên môn nghiệp vụ (Trước cổ phần hóa: 05 phòng; Sau cổ phần hóa: 04 phòng và tinh giảm định biên lao động (Trước cổ phần hóa, tổng số lao động là 656 người; (Sau cổ phần hóa, số lao động là 590 người và cuối năm 2016 là 573 người).

b/ Khó khăn:

- Công ty quản lý 04 tuyến đường sắt đi qua 3 tỉnh, thành phố địa hình phức tạp. Đặc biệt các tuyến Đường sắt chạy qua khu vực TP Hà Nội và TP Thái Nguyên dân cư đông đúc, tốc độ đô thị hóa nhanh mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ngày càng tăng, ý thức chấp hành Luật đường sắt của một số bộ phận người dân chưa cao, tình trạng xâm lấn vi phạm hành lang ATGTĐS tồn tại lịch sử nhiều năm, gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý trật tự ATGTĐS.

- Trạng thái cầu đường các tuyến Bắc Hồng - Văn Điển, Đông Anh - Quán Triều xuống cấp nhiều do mức độ đầu tư hàng năm không đáp ứng nhu cầu hiện tại.

- Giá cả thị trường luôn biến động thất thường, lạm phát tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống CBCNV.

- Thu nhập bình quân của CBCNV tuy có tăng song chưa đáp ứng được với nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của người lao động. Đơn giá sản phẩm thấp hơn nhiều so với tuyến ĐS Thống Nhất và tuyến Yên Viên - Lào Cai.

- Sự thay đổi về tổ chức mô hình quản lý, về sắp xếp lại lao động cũng có tác động ít nhiều tới tâm lý của một bộ phận CBCNV.

- Lực lượng nhân sự trình độ cao còn thiếu, chưa có kinh nghiệm thi công các công trình lớn. Một bộ phận cán bộ, nhân viên chậm đổi mới phong cách làm việc, chưa tuân thủ nội quy lao động, quy chế hoạt động của Công ty cổ phần nên trách nhiệm cá nhân chưa cao, thậm chí có trường hợp thụ động chờ việc, vẫn còn mang nặng tư tưởng “bao cấp” nên không muốn đi làm xa nhà, vất vả, làm việc không có hiệu quả, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hồ sơ kinh nghiệm, năng lực của Công ty còn yếu, chưa có thương hiệu trong khi phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp giàu kinh nghiệm có cùng lĩnh vực hoạt động nên công tác tìm kiếm việc làm luôn là một thách thức lớn.

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016:

a/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	KH năm 2016 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so với 2015	Tỷ lệ % so với NQ
1	Sản lượng:	110.009	120.419	124.731	113%	104%
2	Doanh thu:	100.009	109.472	113.393	113%	104%
	Trong đó:					
	- Sản phẩm công ích	73.188	84.288	87.799	120%	104%
	- Sản xuất kinh doanh khác	26.821	25.184	25.594	95%	102%
3	Chi phí:	97.499	107.120	110.675	114%	103%
4	Lợi nhuận trước thuế:	2.509	2.352	2.718	108%	116%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VGCSH	15,4%	12,22%	13,06%	85%	107%

* Lao động, Tiền lương và thu nhập:

(Đơn vị: 1000 đồng)

TT	Nội dung	Số lao động đến 31/12 (người)	Số LĐ BQ năm (người)	Tiền lương BQ (1000 đ)	Thu nhập BQ năm (1000 đ)	Ghi chú
I	Năm 2015	590	627	5.874	6.450	Tiền lương BQ chưa bao gồm tiền ăn ca
1	Người Lao động	585	620	5.720	6.280	
2	Người quản lý	7	7	19.520	21.500	
II	Năm 2016	573	586	6.247	6.747	Tiền lương BQ chưa bao gồm tiền ăn ca
1	Người Lao động	564	577	6.068	6.556	
2	Người quản lý	9	9	17.722	19.000	
III	So sánh năm 2016/2015					
1	Giá trị	-17	-41	527	297	
2	Ti lệ %	0,97	0,93	1,09	1,05	

* Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (AFC) là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 3754/ĐS-TCKT ngày 05/12/2016.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

b/ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá
1	Doanh thu sản phẩm công ích	Đạt 100%	Đạt 104%	Vượt
2	Doanh thu sản phẩm khác	Tăng 2%	Giảm 7%	Giảm
3	Thu nhập BQ người lao động	Tăng 5-10%	Giảm 4%	Giảm
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ VGCSH	Đạt 10%	Đạt 13,06%	Vượt
5	Tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng	Giữ vững	Giữ vững	Đạt
6	Tỷ lệ sóc lặc trên các tuyến	Giảm 5%	Giảm 5%	Đạt
7	Sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây ra	Không	Không	Đạt
8	Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan gây ra	Không có	Không có	Đạt

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các định hướng chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trên các tuyến đường được giao quản lý, bảo trì.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định khi tham gia thị trường chứng khoán:

+ Đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng (văn bản số 3114/UBCK-GSĐS ngày 08/6/2016).

+ Đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2016/GCNCP-VSD ngày 01/8/2016).

+ Đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (đã được chấp thuận bằng Quyết định số 104/QĐ-SGDHN ngày 15/02/2017).

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao. Tất cả các công trình Công ty thực hiện trong thời gian qua được các khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng thi công. Qua đó, Công ty đã đạt được tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Những yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017.

- Căn cứ Quyết định số 4356/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2017 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên dự kiến giao cho Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái là 90,591 tỷ đồng bằng

94% so với năm 2016 sẽ là khó khăn rất lớn trong việc tăng sản lượng, doanh thu chung của Công ty trong năm 2017.

- Để sản lượng, doanh thu năm 2017 tăng 5% trở lên theo Nghị quyết Hội đồng thành viên, Công ty phải phấn đấu:

+ Hoàn thành 100% khối lượng theo Hợp đồng đặt hàng số 03/2017/HĐ-QLBĐTX ngày 30/12/2016 về việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2017 giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái và phụ lục hợp đồng số 01-03/2017/PLHĐ-QLBĐTX ngày 15/01/2017 với sản lượng 90,5 tỷ;

+Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản phẩm công ích khác khi có hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty ĐSVN giao với sản lượng dự kiến 7,9 tỷ (bao gồm: Duy tu sửa chữa đoạn tuyến Khúc Rồng - Lưu Xá, sửa chữa lớn các khe co giãn cầu Thăng Long, thi công các công trình đường sắt thuộc nguồn vốn ngân sách trong công ích)

- Đối với sản xuất ngoài công ích, Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm, khai thác công trình ngoài công ích, sản lượng năm 2016 tăng 2% so với năm 2015. Tuy nhiên việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành cũng như việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà Nước cộng với năng lực cạnh tranh còn non yếu của Công ty nên sẽ là thách thức rất lớn trong tăng trưởng. Để đạt được sản lượng, doanh thu tăng 5% so với năm 2016 theo nghị quyết của Hội đồng thành viên thì sản xuất khác phải phấn đấu tăng 15% trong năm 2017.

- Công trình ngoài công ích phải tham gia đấu thầu nên cần tiết giảm chi phí để trúng thầu dẫn tới lợi nhuận thấp, ngoài ra do mức lương tối thiểu vùng năm 2017 tăng 7,4% so với năm 2016 dẫn tới các yếu tố chi phí trong quản lý điều hành; tương ứng sẽ tăng theo như: các chế độ bảo hiểm, công đoàn, các chế độ tiền lương,... vì vậy sẽ ảnh hưởng lớn tới chỉ tiêu lợi nhuận dự kiến đạt được trong năm 2017

Những yếu tố trên sẽ là thách thức lớn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

2. Phương hướng, mục tiêu:

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016, với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Sản phẩm công ích: Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng cao nhất.

- Sản phẩm ngoài công ích: Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả các hợp đồng đã ký kết và tăng cường quan hệ với các đối tác bên ngoài để tìm việc làm, đảm bảo doanh thu.

- Các chỉ tiêu khác:

- + Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VGCSH đạt 15%; tỷ lệ cổ tức đạt 7,5%;
- + Thu nhập bình quân người lao động: Tương đương năm 2016;
- + Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng;
- + Giảm tỷ lệ sóc lắc trên các tuyến so với năm 2016;
- + Không để xảy ra sự cố, tai nạn do chủ quan;
- + Giảm trở ngại do khách quan.

3. Kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ % so với năm 2016
1	Sản lượng:	124.731	130.968	105%
2	Doanh thu:	113.393	119.062	105%
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	87.799	89.607	102%
	+ Sản phẩm công ích theo hợp đồng đặt hàng		82.385	
	+ Sản phẩm ngoài công ích khác		7.222	
	- Sản xuất kinh doanh khác	25.594	29.455	115%
3	Chi phí:	110.674	116.247	105%
4	Lợi nhuận:	2.718	2.815	104%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VGCSH	13,06%	15%	115%
6	Tỷ lệ cổ tức	7,3%	7,5%	102,7%

* Thuyết minh kế hoạch sản xuất kinh doanh khác:

- Duy tu sửa chữa tuyến Kép – Lưu Xá;
- Sửa chữa lớn các khe co giãn cầu Thăng Long;
- Sửa chữa thi công các công trình đường sắt thuộc nguồn vốn ngân sách trong công ích.

4. Kế hoạch đầu tư (sử dụng nguồn khấu hao TSCĐ):

Do năm 2016 công ty bị thu hồi 2052m² đất trụ sở điều hành tại số 199 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội phục vụ GPMB xây dựng dự án đầu tư mở rộng đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch-Cầu Thăng Long nên hiện nay ảnh hưởng đến việc bảo vệ trụ sở, nhà để phương tiện CBCNV, khu nhà điều hành...

Vì vậy Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái có kế hoạch sửa chữa, cải tạo trụ sở công ty trong năm 2017 lấy từ nguồn trích khấu hao tài sản cố định và nguồn vốn huy động hợp tác kinh doanh sau khi hoàn thành.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận.

5.1 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.718.269.136
2	Tổng lợi nhuận sau thuế		1.961.222.317
3	Chia cổ tức bằng tiền		1.095.047.000
	Trong đó:		
	- Cổ tức phần vốn Nhà nước		565.579.180
	- Cổ tức cổ đông đại chúng		529.931.820
4	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ		865.711.317
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)		196.122.232
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		155.589.085
	- Lợi nhuận chưa phân phối		514.000.000

5.2- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.815.000.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế		2.252.000.000
	Nộp ngân sách theo quy định		563.000.000
1	Chia cổ tức (7,5%)		1.125.525.000
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%)		225.200.000
3	Các quỹ khác và lợi nhuận để lại		901.275.000

6. Kế hoạch lao động, tiền lương.

6.1. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động dự kiến của Công ty năm 2017 là : 590 người;

(Tổng số lao động được duyệt theo phương án CPH là 590 người)

Trong đó: Người quản lý:

09 người

Lao động chuyên môn nghiệp vụ:	41 người;
Lao động hỗ trợ, phục vụ SX:	10 người;
Lao động trực tiếp sản phẩm công ích:	522 người;

6.2. Kế hoạch tiền lương:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 45.544.000.000 đồng (đã bao gồm cả tiền ăn ca)

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 1.956.000.000 đồng (đã bao gồm cả tiền ăn ca)

- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 36.000.000 đồng .

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái;

Kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái xem xét, quyết định;

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các quý cổ đông của Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI
GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Tú

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2016 - Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2017 như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.

Trong năm 2016, do việc tiết giảm vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước nên rất ít công trình sửa chữa lớn KCHTĐS được triển khai, cùng với khó khăn chung của các đơn vị trong ngành nên việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích đặt hàng cũng rất hạn chế.

Trong khi đó, sản phẩm công ích năm 2016 được Bộ GTVT phê duyệt phương án giá và Tổng công ty ĐSVN đặt hàng theo phương thức mới là bổ sung thêm hệ số mật độ chạy tàu nên đơn giá bình quân trên km duy tu của các tuyến đường như: Bắc Hồng – Văn Điển, Đông Anh – Quán Triều do Công ty quản lý rất thấp. Hơn nữa, tỷ trọng giá trị vật tư đầu tư đầu vào yêu cầu tăng cao hơn nên đơn giá nhân công bị hạn chế.

Tuy nhiên, được sự giúp đỡ của Bộ Giao thông Vận tải và Tổng công ty ĐSVN cùng sự quyết tâm của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất giao cho. Cụ thể:

- Sản lượng đạt 124,731 tỷ đồng, bằng 104% so với kế hoạch và bằng 113% so với năm 2015

- Doanh thu thực hiện đạt 113,393 tỷ đồng bằng 104 % so với kế hoạch và bằng 113 % so với năm 2015.

Trong đó:

+ Sản phẩm công ích: 87,799 tỷ đồng bằng 104 % so với kế hoạch;

+ Sản xuất kinh doanh khác: 25,594 tỷ đồng bằng 102 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 2,718 tỷ đồng bằng 116 % so với kế hoạch.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn góp chủ sở hữu: 13,06 %.
- Tiền lương và thu nhập: thu nhập bình quân năm 2016 là: 6,747 triệu đồng/người/tháng, bằng 1,05 % so với năm 2015.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu: không để xảy ra tai nạn do chủ quan gây ra; tai nạn khách quan là 01 vụ, trở ngại chạy tàu do khách quan: 03 vụ (giảm 03 vụ so với năm 2015); giữ vững công lệnh tốc độ; tải trọng được đảm bảo.
- Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và các hoạt động văn hóa thể thao, đời sống tinh thần của CBCNV ngày càng được cải thiện.

Những kết quả đạt được trong năm đầu sau cổ phần hóa là những dấu hiệu tích cực cho thấy định hướng chỉ đạo đúng đắn của Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN cũng như tinh thần nghiêm túc, tích cực của toàn thể CBCNV Công ty. Đồng thời kết quả đạt được khả quan năm qua cũng sẽ là nguồn cổ vũ động viên tinh thần người lao động trong Công ty để tiếp tục nỗ lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và những năm tiếp theo.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc.

Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái quản lý 04 tuyến đường sắt: Bắc Hồng – Văn Điển, Đông Anh – Quán Triều, Yên Viên – Lào Cai, Kép - Lưu Xá với tổng khối lượng quản lý 155 Km đường chính tuyến. Tuy khối lượng quản lý không lớn nhưng rất phức tạp về yếu tố kỹ thuật. Địa bàn tuyến đường Công ty quản lý đi qua 3 tỉnh, thành phố có tốc độ đô thị hóa rất nhanh.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành và đạt kết quả tốt, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng, nỗ lực cùng Hội đồng quản trị tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV. Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đều là những cán bộ giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và điều hành hiệu quả trong công việc.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT.

0076
 Ô NG
 : Ô PH
 IỜ NG
 LÀ T
 U LIÊN

Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Giám đốc đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

III. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016.

Trong năm, HĐQT đã tranh thủ ý kiến tham gia của Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những ý kiến chỉ đạo thiết thực giúp Ban Giám đốc hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

Hàng tuần, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tổ chức hội ý vào sáng Thứ Hai để thống nhất lịch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám đốc và giải quyết kịp thời các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp Giao ban sản xuất do Ban Giám đốc tổ chức để chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng quý trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng để thông qua các nội dung chính như sau:

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong quý, hiệu quả điều hành của Ban Giám đốc, hoạt động của Ban kiểm soát, những tồn tại vướng mắc chưa giải quyết được.
- Xây dựng kế hoạch, ban hành ra Nghị quyết của quý tiếp theo để Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết.
- Cùng Ban Giám đốc giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017.

1. Khó khăn:

Năm 2017 với rất nhiều khó khăn, thách thức như:

- Khối lượng sản phẩm công ích năm 2017 được giao là 90,591 tỷ (giảm 6% so với năm 2016, tương đương gần 6 tỷ đồng). Vì vậy, mục tiêu tăng trưởng 5% theo Nghị quyết Hội đồng thành viên là một thách thức không nhỏ đối với Công ty, đòi hỏi Công ty phải rất nỗ lực tìm kiếm thêm công trình ngoài ngành đồng thời cũng rất cần sự hỗ trợ, tạo điều kiện hơn nữa từ Bộ Giao thông vận tải và Tổng Công ty đường sắt Việt Nam.
- Đoạn đường sắt Lưu Xá – Khúc Rồng: mặc dù Công ty đã có nhiều văn

003
TY
ĂN
SÃ
IÁI
- 1.P

bản báo cáo Bộ, Ngành song vẫn chưa có quyết định đóng đường hay chạy tàu. Nhưng nguồn kinh phí duy tu, sửa chữa thì đã bị cắt từ năm 2015 đến nay.

- Cầu Thăng Long sau hơn 30 năm khai thác, nhiều hạng mục xuống cấp. Đặc biệt là các khe co giãn dầm thép, gối cầu, hệ thống cáp điện.

- Các dự án hợp tác kinh doanh, đầu tư xây dựng hàng rào bảo vệ đất hành lang chống tái lấn chiếm được Ngành cấp phép đầu tư xây dựng nhưng chưa trình văn bản Bộ Giao thông vận tải phê duyệt để quản lý, khai thác. Do vậy rất khó khăn cho công tác bảo vệ chống tái lấn chiếm.

- Khu nhà điều hành trụ sở Công ty bị dự án Đường vành đai 3 giải tỏa sát sân cơ quan, đòi hỏi Công ty phải cải tạo lại cho phù hợp .

- Các khu đất tồn tại lịch sử theo hồ sơ quản lý, Công ty phải gánh đầu tên nợ thuê đất đến nay đã lên tới 10, 014 tỷ. Hiện đang phải phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết để trả về cho địa phương và xóa nợ thuê đất.

2. Thuận lợi:

Mặc dù có nhiều khó khăn thách thức nhưng Công ty cũng có nhiều thuận lợi như:

- Công ty nhận được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN. Cụ thể trực tiếp là các vụ của Bộ Giao thông vận tải và các ban tham mưu của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

- Nội bộ Công ty có bộ máy cán bộ lãnh đạo chủ chốt đoàn kết thống nhất, tâm huyết với Ngành và với Công ty.

3. Mục tiêu kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2017:

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty định hướng như sau:

3.1. Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng thành viên tăng trưởng 5% trong năm 2017:

- Sản lượng đạt trên 131 tỷ (đạt 105% so với năm 2016);

- Doanh thu đạt trên 119 tỷ (đạt 105% so với năm 2016).

3.2. Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, không để xảy ra tai nạn, trở ngại chạy tàu do chủ quan gây ra; giảm thiểu tai nạn, trở ngại do khách quan.

3.3. Tham gia các công trình do Tổng Công ty làm chủ đầu tư ngoài nguồn vốn đặt hàng của Tổng Công ty.

3.4. Tham gia đấu thầu các công trình ngoài ngành.

3.5. Tổ chức khai thác hiệu quả các khu kinh doanh dịch vụ: nhà hàng ăn



uống, showroom ô tô, khu thể thao, bãi hàng ga Hà Đông....

3.6. Làm việc với Bộ, Ngành và các cơ quan chức năng đưa dự án hành lang vào quản lý, khai thác chống tái lấn chiếm và tận thu hoàn bồi vốn đầu tư.

3.7. Quy hoạch lại khu cơ quan phù hợp với thực tế sau giải tỏa.

3.8. Tiếp tục tinh giảm định biên theo hướng gọn nhẹ tại các phòng ban và bộ máy gián tiếp của các Xí nghiệp.

3.9. Sắp xếp lại mô hình quản lý, chức năng nhiệm vụ của các Xí nghiệp và các cung cầu.

3.10. Giải quyết dứt điểm các khu đất trả về địa phương và xóa nợ đọng thuế đất.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các quý cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





Nguyễn Bá Thục

Số: 02 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

- Căn cứ luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đường sắt Hà Thái;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Đường sắt Hà Thái đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2016 với các nội dung chính như sau:

D) HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát Công ty CP Đường sắt Hà Thái đã tổ chức 4 cuộc họp và tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng do Giám đốc Công ty chủ trì, phát hành các báo cáo triển khai thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng quý.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà Nước, các Quy chế, Quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2016.
 - Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.
 - Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật.
 - Giám sát việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT và BKS.
 - Tham gia soạn thảo, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong Công ty.
 - Phát hành các biên bản kiểm soát, thẩm tra, rà soát các hồ sơ chứng từ, báo cáo tài chính quý nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính,

phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Các nội dung khác như: Tình hình công nợ phải thu, phải trả năm 2016; Thu nhập của HDQT và BKS năm 2016; tình hình ĐTXD; mua sắm TSCĐ, công cụ dụng cụ và trang thiết bị; tình hình thực hiện các kiến nghị của BKS tại các Biên bản kiểm soát hàng quý...

II) KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH:

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp nhận từng phần. Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước và sau cuộc kiểm toán, xem xét ý kiến của Kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính, qua đó Ban kiểm soát thống nhất với 01 ý kiến ngoại trừ và 01 điểm lưu ý của kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 049/2017/BCKT – PB.00005 ngày 06/03/2017.

- Ban điều hành Công ty đã giải trình 02 nội dung nêu trên tại văn bản số 85/ĐSHT – TCKT ngày 09/03/2017.

2. Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2016:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ tăng giảm (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	2016/2015	TH/KH
1	Sản lượng chủ yếu	Ngh.đ	110.009.000	120.419.000	124.731.160	113,38	103,58
2	Tổng doanh thu	Ngh.đ	100.008.663	109.471.657	113.393.383	113,38	103,58
3	Tổng chi phí	Ngh.đ	97.499.396	107.118.992	110.675.113	113,51	103,31
4	Lợi nhuận trước thuế	Ngh.đ	2.509.267	2.352.665	2.718.269	108,32	115,53

5	Lợi nhuận sau thuế	Ngh.đ	1.719.983	1.835.079	1.961.222	114,03	106.87
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%		7,3%	7,3%		100
7	Số lao động cuối kỳ	Người	627	590	586	93,46%	99,32%
8	Thu nhập bình quân	1.000đ/ người	6.259	7.000	6.747	107,8	96,39

+ Sản lượng thực hiện năm 2016 tăng 13,38% so với thực hiện năm 2015 và tăng 3,58% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

+ Doanh thu thực hiện năm 2016 tăng 13,38% so với thực hiện năm 2015 và tăng 3,58% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

+ Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016 tăng 14,03% so với thực hiện năm 2015 và hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

+ Thu nhập của người lao động năm 2016 tăng 7,8% so với thực hiện năm 2015.

III) TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ 2016:

- Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Về phương án sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế đã hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 1 đề ra.
- Chia cổ tức: 7,3%, thực hiện: Đạt.
- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS:
- + Thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 24.000.000đồng/năm.
- + Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: 12.000.000 đồng/năm.

IV) KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

- Năm 2016, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh;
- HĐQT đã ban hành các quy chế và các văn bản để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Tổng Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật pháp Việt Nam.

- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp và ban hành 04 nghị quyết về các lĩnh vực quan trọng như: Ban hành các quy chế nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, các công trình kiến trúc thuộc Công ty, tìm kiếm công trình ngoài ngành, công tác xây dựng thang bảng lương, tiền lương.

➤ Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2016 hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật.

V) KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2016 đã được thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền, đảm bảo tình hình SXKD của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nhân lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành.

VI) SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Trong năm 2016, BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT và tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty.

- Tham gia dự thảo, soát xét hệ thống tài liệu quản trị của Công ty như quy chế, quy định, quyết định, quy trình...

- Đối với cổ đông: Trong năm, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

➤ Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, BKS đã được HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

VII) KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn. Lựa chọn và phát triển các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả và tạo dòng tiền cho Công ty bằng việc mở rộng thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh như giao thông đường bộ, các công trình xây dựng cơ bản...

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy định, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch kinh doanh đề ra khi thực hiện có tính khả thi cao, đồng thời cần xây dựng các giải pháp cụ thể, có lộ trình chi tiết. Ban điều hành cần phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám chặt chẽ hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, tìm mọi biện pháp không ngừng nâng cao hiệu suất thu hồi, tăng năng suất lao động thông qua việc quản lý lao động, công nghệ, Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân kỹ thuật.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ để giảm bớt áp lực về vốn và lãi vay.

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, đảm bảo mục tiêu chất lượng các công trình nhằm nâng cao giá trị của Công ty và cổ phiếu HTR trên thị trường chứng khoán.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2016, trong năm BKS đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT, BDH Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái năm 2017.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2016;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái được thông qua tại Đại hội cổ đông lần đầu ngày 22/12/2015;

Căn cứ văn bản số: 479/ĐS-KSNB của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, ngày 27/02/2017 về việc chuẩn bị các nội dung chỉ đạo Người đại diện biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2017,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Sửa đổi nội dung trong Điều 1, mục h:

- Điều lệ Công ty quy định: ““Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty”.

- Đề nghị sửa đổi: ““Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty”.

2. Sửa đổi nội dung trong Điều 16:

- Điều lệ Công ty quy định: “Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái có hai (02) người đại diện theo pháp luật (theo khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014). Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.”

- Đề nghị sửa đổi: “Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái có một (01) người đại diện theo pháp luật. Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điểm h, Khoản 4, Điều 38:

- Điều lệ Công ty quy định: “Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị”

- Đề nghị sửa đổi: “Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty. Đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty ký hợp đồng sau khi có Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty”.



5. Sửa khoản 1, Điều 58:

- *Điều lệ Công ty quy định:* “Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định và trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty có niêm yết trên sàn chứng khoán) và cơ quan đăng ký kinh doanh”.

- *Đề nghị sửa đổi:* “Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định và trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh”.

6. Sửa khoản 2, điều 59:

- *Điều lệ Công ty quy định:* “Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính”.

- *Đề nghị sửa đổi:* “Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- TVHĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT
HÀ THÁI

Nguyễn Bá Thục



TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán
Phân phối lợi nhuận năm 2016, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017
của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/12/2015;

- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc.

- Căn cứ Nghị định số 53/2016; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc kiểm toán ban hành ngày 06 tháng 3 năm 2017.

Bản Báo cáo tài chính của Công ty được in trong quyển Báo cáo thường niên gửi Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2- Phương án phân phối lợi nhuận:



TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	1.961.222.317	
2	Lợi nhuận được phân phối các quỹ	1.961.222.317	Theo kết quả đánh giá doanh nghiệp đạt loại A; việc phân phối các quỹ thực hiện theo TT 28/2016/
	Trong đó :		TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016
	-LN chia cổ tức bằng tiền (dự kiến quý 2/2017)	1.095.511.000	
	+ Cổ tức phần vốn Nhà nước	565.579.180	
	+ Cổ tức cổ đông đại chúng	529.931.820	
	- Quỹ đầu tư phát triển (10%)	196.122.232	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	155.589.085	
	- Lợi nhuận để lại chưa phân phối	514.000.000	

3- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	2.815.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ	2.252.000.000	
	Trong đó :		
	-LN chia cổ tức bằng tiền (7,5%)	1.125.525.000	
	Trong đó:		
	+ Cổ tức phần vốn Nhà nước	581.074.500	
	+ Cổ tức cổ đông đại chúng	544.450.500	
	-Quỹ đầu tư phát triển(10%)	225.200.000	
	- Các quỹ khác và lợi nhuận để lại	901.275.000	

4- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- TVHĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 


Nguyễn Bá Thục



TỜ TRÌNH

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái năm 2017.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2016 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kê hoạch 2017	Tỷ lệ% so với 2016	Lý do
1	Doanh thu SXKD năm 2017	Tr.đồng	119.062	105%	
	Trong đó:				
	- Sản phẩm công ích	Tr.đồng	89.607	102%	
	+ Sản phẩm công ích theo hợp đồng đặt hàng	Tr.đồng	82.385		
	+ Sản phẩm công ích khác	Tr.đồng	7.222		
	- Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	29.455	115%	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN:	Tr.đồng	2.815	104%	
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VGCSH	%	15	115%	
4	Tỷ lệ cổ tức	%	7,5	103%	
5	Thu nhập BQ người lao động	N.đồng	6.800	100,8%	
6	Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền năm 2016	Tr.đồng	1.095		



7	Quỹ lương, thù lao Người QLDN	Tr.đồng	1.992	102%	
8	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017	Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện quy định của Bộ TC			

*** Thuyết minh kế hoạch sản phẩm công ích khác:**

- Duy tu sửa chữa tuyến Kép – Lưu Xá;
- Sửa chữa lớn các khe co giãn cầu Thăng Long;
- Sửa chữa thi công các công trình đường sắt thuộc nguồn vốn ngân sách trong công ích.

2. Các chỉ tiêu khác:

- + Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng, đảm bảo an toàn chạy tàu;
- + Giảm tỷ lệ sóc lắc trên tuyến so với năm 2016;
- + Không để xảy ra sự cố, tai nạn do chủ quan.

3. Công tác đầu tư :

- Dự án “Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái”: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án, triển khai thực hiện theo đúng trình tự quy định.

- Mua sắm máy móc thiết bị: 311.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- TVHĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Thục



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 47/TTr-ĐSHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Chi trả lương, thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2016
và kế hoạch năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái năm 2017.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2016;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái được thông qua tại Đại hội cổ đông lần đầu ngày 22/12/2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu ngày 22/12/2015;

Căn cứ văn bản số: 479/ĐS-KSNB của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, ngày 27/02/2017 về việc chuẩn bị các nội dung chi đạo Người đại diện biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2017,

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2016: **863.941.000 đồng.**

Trong đó:

- Tiền lương thành viên HĐQT chuyên trách: **513.156.000 đồng**
- Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách: **314.785.000 đồng**
- Thù lao: **36.000.000 đồng**

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2017: **869.109.000 đồng**

Trong đó:

- Tiền lương thành viên HĐQT chuyên trách: **524.416.000 đồng**
- Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách: **308.693.000 đồng**
- Thù lao: **36.000.000 đồng**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- TVHDQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Thục

Số: /NQ-ĐHCD
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái thông qua tại Đại hội cổ đông lần đầu ngày 22/12/2015;

Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái ngày 21 tháng 4 năm 2017 đã được Đại hội nhất trí thông qua;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2017

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái thông qua các nội dung sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Ban Giám đốc số 152/BC-ĐSHT ngày 05/4/2017.

1.2. Thông qua nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị số 151/BC-HĐQT ngày 05/4/2017.

1.3. Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát số 02/BC-BKS ngày 05/4/2017.

1.4. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

a. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc;

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	1.961.222.317
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ. Trong đó:	1.961.222.317
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền (dự kiến quý II/2017)	1.095.511.000

+ Cổ tức phần vốn Nhà nước:	565.579.180
+ Cổ tức cổ đông đại chúng:	529.931.820
- Quỹ đầu tư phát triển (10%):	196.122.232
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	155.589.085
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối	514.000.000

c. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. Như sau:

Stt	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	2.815.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối các quỹ.	2.252.000.000
	Trong đó:	
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền (7,5%/Vốn điều lệ)	1.125.525.000
	Trong đó:	
	+ Cổ tức phần vốn Nhà nước:	581.074.500
	+ Cổ tức cổ đông đại chúng:	544.450.500
	- Quỹ đầu tư phát triển (10%):	225.200.000
	- Các quỹ khác và lợi nhuận để lại	901.275.000

1.5. Thông qua Tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và kế hoạch đầu tư năm 2017. Như sau:

a. Các chỉ tiêu SXKD:

Stt	Chi tiêu	Đvt	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ % so với 2016	Lý do
1	Doanh thu SXKD năm 2017	Tr.đồng	119.062	105%	
	Trong đó:	Tr.đồng			
	- Sản phẩm công ích:	Tr.đồng	89.607	102%	
	+ Sản phẩm công ích theo hợp đồng đặt hàng	Tr.đồng	82.385		
	+ Sản phẩm công ích khác	Tr.đồng	7.222		
	- Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	29.455	115%	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	2.815	104%	
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VGCSH	%	15	115%	
4	Tỷ lệ cổ tức	%	7,5	103%	
5	Thu nhập bình quân người lao động	N.đồng	6.800	100,8%	
6	Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền năm 2016	Tr.đồng	1.101		
7	Quỹ lương, thù lao người QLDN	Tr.đồng	1.992	102%	
8	Tỷ lệ quỹ thưởng người quản lý/LNST	%	6%	87,78%	

b. Các chỉ tiêu khác:

+ Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng, đảm bảo an toàn chạy tàu;

+ Giảm tỷ lệ sóc lắc trên tuyến so với năm 2016;

+ Không để xảy ra sự cố, tai nạn do chủ quan.

c. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

- | | |
|---|---------------------|
| - Cải tạo tầng 1, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ: | 816.000.000 đồng; |
| - Vách kính mặt tiền trụ sở: | 1.048.000.000 đồng; |
| - Xây dựng nhà tiền chế bao trên nhà xe: | 1.125.000.000 đồng; |
| - Nhà dịch vụ khu cơ quan N63: | 1.126.000.000 đồng; |
| - Mua sắm máy móc thiết bị: | 311.000.000 đồng. |

1.6. Thông qua Tờ trình về chi trả lương, thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 như sau:

a. Chi trả lương, thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2016.

Tổng: 863.941.000 đồng. Trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| - Tiền lương thành viên HĐQT chuyên trách: | 513.156.000 đồng. |
| - Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách: | 314.785.000 đồng. |
| - Thù lao: | 36.000.000 đồng. |

b. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017:

Tổng: 869.109.000 đồng. Trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| - Tiền lương thành viên HĐQT chuyên trách: | 524.416.000 đồng. |
| - Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách: | 308.693.000 đồng. |
| - Thù lao: | 36.000.000 đồng. |

1.7. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.

a. Sửa đổi nội dung trong Điều 1, mục h:

Thống nhất sửa thành: ““Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty”.

b. Sửa đổi nội dung trong Điều 16:

Thống nhất sửa thành: “Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái có một (01) người đại diện theo pháp luật. Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.”

c. Sửa đổi, bổ sung Điều h, Khoản 4, Điều 38:

Thống nhất sửa thành: “Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty. Đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty ký hợp đồng sau khi có Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty”.

d. Sửa khoản 1, Điều 58:

Thống nhất sửa thành: “Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định và trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh”.

e. Sửa khoản 2, điều 59:

Thống nhất sửa thành: “Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính”.

1.8. Biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính là kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 21/4/2017.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước, SGDCK Hà Nội;
- Các Quý cổ đông của Công ty;
- Công bố trên website Công ty (<http://hathairailways.vn/>);
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị, các phòng;
- Công đoàn, ĐTN (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Bá Thực

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
Đã được kiểm toán

Hà Nội - Tháng 3 năm 2017

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Thái do cổ phần hóa theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải, là công ty con thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 31/12/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 199 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Bá Thực	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Tiến Quảng	Thành viên HĐQT

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Tú	Giám đốc
Ông Trần Phú Hiệp	Phó Giám đốc
Ông Phạm Nguyễn Chiến	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Khai	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Đặng Văn Anh	Trưởng ban
Ông Bùi Huy Sử	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Nguyễn Bá Thục

Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Số: 049/2017/BCKT-PB.00005

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Năm 2016 đơn vị thực hiện trích khấu hao chưa phù hợp với khung quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC cho các tài sản cố định đánh giá lại theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp. Theo ước tính của kiểm toán, số chi phí khấu hao đơn vị trích thiếu vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ là 363.027.481 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của công ty TNHH Một thành viên Quản lý đường sắt Hà Thái cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này :

- Công ty đang ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình "khu đất mới đội duy tu cầu Thăng Long" số tiền 151.030.975 VND, đây thực chất là các khoản chi phí Công ty bỏ ra để xin đất xây dựng trụ sở cho xí nghiệp quản lý cầu Thăng Long. Việc ghi nhận như vậy làm chỉ tiêu "Hàng tồn kho" tăng lên số tiền 151.030.975, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tăng lên số tiền tương ứng.



Ông Thế Đức

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0855-2016-009-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Lê Viết Cường".

Lê Viết Cường

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2478-2016-009-1

Mẫu số B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	31/12/2015
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.096.245.190	70.412.318.079
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1.955.641.560	5.449.565.973
1. Tiền	111		1.955.641.560	5.449.565.973
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.574.837.834	54.869.039.452
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	40.735.136.515	44.760.121.698
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.552.997.666	1.859.160.225
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	353.625.455
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	8.286.703.653	7.896.132.074
IV/ Hàng tồn kho	140	V.05	6.493.798.802	10.039.097.115
1. Hàng tồn kho	141		6.493.798.802	10.039.097.115
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		71.966.994	54.615.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06a	71.966.994	54.615.539
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.225.077.176	24.965.001.523
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II/ Tài sản cố định	220		14.020.146.279	14.748.053.331
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	13.946.548.804	14.714.235.149
- Nguyên giá	222		25.778.136.436	25.590.136.709
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.831.587.632)	(10.875.901.560)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	73.597.475	33.818.182
- Nguyên giá	228		88.020.000	36.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.422.525)	(2.181.818)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		7.431.543.013	7.514.240.617
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	82.697.604
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	7.431.543.013	7.431.543.013
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		2.773.387.884	2.702.707.575
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06b	2.773.387.884	2.702.707.575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.321.322.366	95.377.319.602

Mẫu số B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016Đơn vị tính: VND
31/12/2015

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2016	31/12/2015
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		66.353.100.049	79.978.432.655
I/ Nợ ngắn hạn	310		58.783.338.986	76.132.693.386
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	28.065.981.743	16.151.343.014
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.014.581.000	2.818.651.799
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.051.351.887	4.985.307.231
4. Phải trả người lao động	314		6.564.066.392	6.690.979.086
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	2.617.666.161	8.744.447.983
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	9.000.000	59.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	12.238.692.968	27.520.863.528
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	4.988.392.821	6.471.130.531
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.233.606.014	2.690.950.214
II/ Nợ dài hạn	330		7.569.761.063	3.845.739.269
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	7.569.761.063	3.845.739.269
DI VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.968.222.317	15.398.886.947
I/ Vốn chủ sở hữu	410	V.17	16.968.222.317	15.398.886.947
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.007.000.000	8.024.164.153
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	7.374.722.794
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.961.222.317	-
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83.321.322.366	95.377.319.602



Nguyễn Bá Thục
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Hoàng Thị Mai
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016

Mẫu số B02 - DN

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Đơn vị tính: VND	
			Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	111.447.803.216	95.780.846.098
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	516.627.520	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.931.175.696	95.780.846.098
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	97.327.197.669	81.111.917.169
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.603.978.027	14.668.928.929
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	24.801.684	48.638.836
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	268.882.645	439.520.513
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		268.882.645	439.520.513
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	10.600.687.769	10.942.774.433
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.759.209.297	3.335.272.819
11. Thu nhập khác	31	VI.07	2.437.405.738	4.179.178.543
12. Chi phí khác	32	VI.08	2.478.345.889	5.005.184.009
13. Lợi nhuận khác	40		(40.940.151)	(826.005.466)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.718.269.146	2.509.267.353
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	757.046.829	789.283.975
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.961.222.317	1.719.983.378
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.307	-



Nguyễn Bá Thực
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Hoàng Thị Mai
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016

Mẫu số B03 - DN

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015
I/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	124.948.677.674	99.416.271.532
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(52.610.069.954)	(37.113.790.432)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(52.450.744.365)	(49.448.662.324)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(268.882.645)	(205.685.742)
5. Thuế TNDN đã nộp	05	(1.199.827.306)	(1.444.715.926)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.723.954.542	3.718.739.179
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(28.179.096.333)	(13.566.900.519)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2.035.988.387)	1.357.255.768
II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.801.684	48.638.836
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	24.801.684	48.638.836
III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	17.380.391.403	19.514.297.669
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(18.863.129.113)	(16.308.290.922)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.482.737.710)	3.206.006.747
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(3.493.924.413)	4.611.901.351
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.449.565.973	837.664.622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1.955.641.560	5.449.565.973



Nguyễn Bá Thục
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Hoàng Thị Mai
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Thái do cổ phần hóa theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải, là công ty con thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 31/12/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 199 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 7 là 15.007.000.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị**Địa chỉ**

Xi nghiệp kinh doanh dịch vụ và thi công cơ giới

Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Xi nghiệp quản lý cầu Thăng Long

Kim Nỗ, Đông Anh, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Dịch vụ trong phương tiện giao thông, tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Riêng năm 2016 kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 31/12/2015 và kết thúc vào ngày 31/12/2016 do Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Thái chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái từ ngày 31/12/2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản vô hình là chương trình phần mềm được trích khấu hao theo thời gian sử dụng là 5 năm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014, được phê duyệt theo Quyết định số 2335/QĐ-BGTVT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, bắt đầu từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 31/12/2015).

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ

lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Doanh thu và thu nhập*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	31/12/2015
	VND	VND
Tiền mặt	319.335.887	100.018.187
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.636.305.673	5.349.547.786
Cộng	1.955.641.560	5.449.565.973

02. Phải thu khách hàng

a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	10.964.464.765	-	12.557.379.717	-
Ban QLDA đường sắt Khu vực I	5.553.390.728	-	10.641.669.000	-
Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào	6.635.496.054	-	10.135.496.054	-
Ban điều hành LD gói thầu PK2	4.210.490.270	-	-	-
Phải thu của các khách hàng khác	13.371.294.698	-	11.425.576.927	-
Cộng	40.735.136.515	-	44.760.121.698	-

b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ban QLDA ĐS KV 1	5.553.390.728	-	10.641.669.000	-
Ban QLDA ĐS KV 2	1.201.540.000	-	1.201.540.000	-
Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	6.635.496.054	-	10.135.496.054	-
Tổng Công ty Đường sắt VN	10.964.464.765	-	12.557.379.717	-
Cộng	24.354.891.547	-	34.538.084.771	-

03. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CPXDGT Đức Hưng	-	-	1.088.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư XD công trình 135	500.000.000	-	-	-
Công ty TNHH đầu tư TM Gia Phúc	450.000.000	-	-	-
Bà Trần Thị Liên	300.000.000	-	-	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	302.997.666	-	771.160.225	-
Cộng	1.552.997.666	-	1.859.160.225	-

04. Phải thu khác

a) Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về cổ phần hóa	500.000.000	-	343.445.700	-
Ký quỹ, ký cược	154.975.205	-	269.507.550	-
Phải thu tiền bảo hiểm	20.135.059	-	-	-
Tiền tạm ứng cho CBNV	5.624.177.067	-	5.235.204.126	-
Phải thu từ cho vay BQLDA KV1 tiền GPMB	403.770.000	-	403.770.000	-
Phải thu Công ty CP TCT Công trình Đường sắt tiền chênh lệch ray Áo	651.342.900	-	651.342.900	-
Phải thu ông Nguyễn Đức Tuấn tiền thi công các công trình	204.885.300	-	550.285.300	-
Phải thu xí nghiệp KDDV	237.565.454	-	-	-
Phải thu khác	489.852.668	-	442.576.498	-
Cộng	8.286.703.653	-	7.896.132.074	-

b) Phải thu khác của các bên liên quan

	31/12/2016		31/12/2015	
Phải thu từ cho vay BQLDA KV1 tiền GPMB	403.770.000	-	403.770.000	-
Cộng	403.770.000	-	403.770.000	-

05. Hàng tồn kho

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.009.414.307	-	2.716.629.921	-
Công cụ, dụng cụ	88.300.019	-	133.675.804	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.396.084.476	-	7.188.791.390	-
Cộng	6.493.798.802	-	10.039.097.115	-

06. Chi phí trả trước

a) Ngắn hạn

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Phí sử dụng đường bộ, bảo hiểm xe	27.192.904	21.730.848
Các khoản khác	44.774.090	32.884.691
Cộng	71.966.994	54.615.539

b) Dài hạn

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	788.187.061	496.928.884
Lợi thế kinh doanh	1.985.200.823	2.205.778.691
Cộng	2.773.387.884	2.702.707.575

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 31/12/2015	16.552.720.553	3.646.168.672	5.152.016.881	239.230.603	25.590.136.709
Mua trong kỳ		80.000.000		341.755.000	421.755.000
Nâng cấp sửa chữa			27.272.727		27.272.727
Giảm khác	(191.028.000)	(70.000.000)	-	-	(261.028.000)
Số dư tại 31/12/2016	16.361.692.553	3.656.168.672	5.179.289.608	580.985.603	25.778.136.436
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư tại 31/12/2015	5.499.723.106	2.629.991.363	2.615.512.063	130.675.028	10.875.901.560
Khấu hao trong năm	515.394.432	142.924.258	417.410.860	77.818.982	1.153.538.532
Giảm khác (i)	(127.852.460)	(70.000.000)	-	-	(197.852.460)
Số dư tại 31/12/2016	5.887.255.078	2.702.915.621	3.032.922.923	208.494.010	11.831.587.632
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 31/12/2015	11.052.997.447	1.016.177.309	2.536.504.818	108.555.575	14.714.235.149
Số dư tại 31/12/2016	10.474.437.475	953.253.051	2.146.366.685	372.491.593	13.946.548.804

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

(i) Giảm tài sản là nhà cửa vật kiến trúc do bán giao mặt bằng cho dự án "Đầu tư mở rộng đường vành đai III đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long, giảm đường trục hạ thế cấp điện cho khu tập thể ga Kim Nỗ

1.608.739.308
128.100.000

08. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 31/12/2015	36.000.000	36.000.000
Mua trong năm	52.020.000	52.020.000
Số dư tại 31/12/2016	88.020.000	88.020.000
GIÁ TRỊ HAO MÓN		
Số dư tại 31/12/2015	2.181.818	2.181.818
Khấu hao trong năm	12.240.707	12.240.707
Số dư tại 31/12/2016	14.422.525	14.422.525
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại 31/12/2015	33.818.182	33.818.182
Số dư tại 31/12/2016	73.597.475	73.597.475

09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Xây dựng cơ bản	7.431.543.013	7.431.543.013
CT tường rào bảo vệ hành lang ON7-ON21	1.462.769.189	1.462.769.189
CT nhà kho bãi hàng ga Hà Đông	1.286.772.642	1.286.772.642
CT hàng rào tử trụ B33-B53	368.083.182	368.083.182
CT hàng rào km 17+270-km 18+950 tuyến BH-VĐ	636.306.000	636.306.000
CT hàng rào tử trụ B20 đến B32 cầu Thăng Long	1.276.235.000	1.276.235.000
CT hàng rào tử trụ N50 đến N63 cầu Thăng Long	1.085.300.000	1.085.300.000
CT hàng rào tử trụ N7 đến N10 cầu Thăng long	533.700.000	533.700.000
CT hàng rào bảo vệ ga Phú Diễn	173.477.000	173.477.000
CT hàng rào km 15+600-km 17+200 tuyến BH-VĐ	608.900.000	608.900.000
Cộng	7.431.543.013	7.431.543.013

Các công trình dở dang trên là các công trình hợp tác đầu tư xây dựng hàng rào trong đó Công ty góp vốn bằng quyền quản lý sử dụng phần diện tích dành cho đường sắt (trong phạm vi hợp đồng hợp tác kinh doanh), đối tác góp vốn bằng tiền để xây dựng dự án.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Cty CP xây lắp và cơ khí Cầu đường	1.162.996.440	1.162.996.440	2.291.562.395	2.291.562.395
Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Đức Hưng	2.980.218.503	2.980.218.503	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn khác	23.922.766.800	23.922.766.800	13.859.780.619	13.859.780.619
Cộng	28.065.981.743	28.065.981.743	16.151.343.014	16.151.343.014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
CN Công ty CP XNK VTTB ĐS - XN cơ khí Đông Anh	2.149.716.388	2.149.716.388	796.775.339	796.775.339
Công ty Cổ phần đường sắt Vĩnh Phú	781.858.653	781.858.653	1.038.941.899	1.038.941.899
CN Công ty CP XNK VTTB ĐS - XN VT DV Thanh Hóa	2.347.317.391	2.347.317.391	333.768.495	333.768.495
Công ty CP XNK VTTBĐS - XN VTTT Đông Anh	18.846.300	18.846.300	-	-
Công ty CP ĐS Hà Hải	6.390.000	6.390.000	10.261.114	10.261.114
Cty CP đường sắt Hà Lạng	300.000.000	300.000.000	755.856.921	755.856.921
Cty CP XNK VTTB đường sắt	83.067.720	83.067.720	83.067.720	83.067.720
Công ty CP Thông tin tin hiệu đường sắt Hà Nội	1.629.399.151	1.629.399.151	1.158.863.455	1.158.863.455
XN Vật tư tổng hợp Vinh - CN Công ty CP XNK VTTB đường sắt	123.637.159	123.637.159	799.311.880	799.311.880
Công ty xe lửa Gia Lâm	141.514.175	141.514.175	141.514.175	141.514.175
Công ty CP Thông tin tin hiệu đường sắt Bắc Giang	1.092.818.000	1.092.818.000	-	-
Tổng công ty đường sắt Việt Nam	2.162.449.280	2.162.449.280	-	-
Trường Cao đẳng nghề Đường sắt	135.050.000	135.050.000	-	-
Cộng	10.972.064.217	10.972.064.217	5.118.360.998	5.118.360.998

c) Nợ quá hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Tư vấn & đầu tư Thành Công	65.000.000	-	65.000.000	-
Công ty CP XNK VTTB Đường sắt	83.067.720	-	83.067.720	-
Công ty TTTH ĐS Hà Nội	-	-	108.616.815	-
Công ty Minh Lộc	-	-	104.665.515	-
Công ty TNHH GTVT	60.000.000	-	60.000.000	-
Công ty thương mại Hợp Minh	56.767.000	-	56.767.000	-
Các đối tượng khác	35.000.000	-	124.036.922	-
Cộng	299.834.720	-	602.153.972	-

11. Người mua trả tiền trước**a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ban QLDA Thanh Trì			1.860.000.000	1.860.000.000
BQLDA đường sắt Khu vực I	1.014.581.000	1.014.581.000	634.569.000	634.569.000
Các khách hàng khác			324.082.799	324.082.799
Cộng	1.014.581.000	1.014.581.000	2.818.651.799	2.818.651.799

b) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
BQLDA đường sắt Khu vực 1	1.014.581.000	1.014.581.000	634.569.000	634.569.000
Cộng	1.014.581.000	1.014.581.000	634.569.000	634.569.000

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	3.249.496.822	6.014.934.047	7.941.214.139	1.323.216.730
Thuế thu nhập doanh nghiệp	772.135.893	916.819.884	1.199.827.306	489.128.471
Thuế thu nhập cá nhân	18.507.000	321.109.898	160.620.576	178.996.322
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	852.160.607	2.060.547.741	2.912.708.348	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	93.006.909	155.521.455	188.518.000	60.010.364
Cộng	4.985.307.231	9.473.933.025	12.407.888.369	2.051.351.887

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
CP xây dựng nhà kho tại Bãi Hàng Hà Đông	186.429.247	1.286.772.642
CP xây dựng hàng rào bảo vệ ga Phú Diễn		173.477.000
CP Xây dựng hàng rào từ trụ B20 đến B32 cầu Thăng long	1.276.235.000	1.276.235.000
Chi phí thi công Công trình Km28+429, 27+212		1.535.937.711
Chi phí CT ĐN Km28+139 BH-VĐ		530.992.451
CP XD hàng rào từ trụ N50 đến N63 cầu Thăng long		1.085.300.000
CP XD hàng rào Km 15+600 - Km 17+200		608.900.000
CP XD hàng rào Km 17+270—km18+950 tuyến BH-VĐ	630.938.000	630.938.000
CP XD hàng rào từ trụ N7 đến N10 cầu Thăng long		533.700.000
CP XD hàng rào từ trụ B33 đến B53 cầu Thăng long	255.645.000	
CP công trình CP3	173.140.812	
CP XD các công trình khác	95.278.102	1.082.195.179
Cộng	2.617.666.161	8.744.447.983

14. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Doanh thu nhận trước	9.000.000	59.000.000
Cộng	9.000.000	59.000.000

15. Phải trả khác

a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Kinh phí công đoàn	146.837.166	146.837.166	176.262.802	176.262.802
Bảo hiểm xã hội	952.873.331	952.873.331	586.098.770	586.098.770
Bảo hiểm y tế	152.524.103	152.524.103	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	47.530.105	47.530.105	-	-
Phải trả về cổ phần hóa	500.552.145	500.552.145	4.634.234.450	4.634.234.450
Chênh lệch giá bán vật tư thu hồi phải nộp NSNN	-	-	66.325.468	66.325.468
Phải trả ban Thăng Long tiền vật tư giữ hộ	-	-	344.126.747	344.126.747
Phải trả tiền giải phóng mặt bằng	144.580.720	144.580.720	144.580.720	144.580.720
Phải trả các công ty góp vốn hợp tác kinh doanh	-	-	2.861.797.639	2.861.797.639
Phải trả Tổng công ty - Phí quản lý điều hành	5.494.217.917	5.494.217.917	4.155.210.914	4.155.210.914
Phải trả Tổng công ty - Tiền khấu hao MMTB	-	-	820.503.806	820.503.806
Phải trả Tổng công ty - Tiền thuê tài sản cố định	342.089.232	342.089.232	-	-
Các khoản phải trả khác	4.457.488.249	4.457.488.249	13.731.742.212	13.731.742.212
Cộng	12.238.692.968	12.238.692.968	27.520.883.528	27.520.883.528

b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả Tổng công ty - tiền mua ray áo	716.477.190	716.477.190	3.845.739.269	3.845.739.269
Phải trả Ban quản lý dự án Thăng Long tiền vật tư thu hồi	140.092.730	140.092.730		
Phải trả tiền góp vốn hợp tác kinh doanh công ty Sơn Hải Anh	300.000.000	300.000.000		
Phải trả tiền góp vốn hợp tác KD Công ty Phương Thanh	100.000.000	100.000.000		
Phải trả tiền góp vốn hợp tác KD Công ty Phú Dũng	4.712.487.639	4.712.487.639		
Phải trả tiền KH TSCĐ nhóm 2 năm 2015 đã bàn giao Tổng Công ty	392.802.760	392.802.760		
Phải trả tiền góp vốn hợp tác KD Công ty Hòa Bình	200.000.000	200.000.000		
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.007.900.744	1.007.900.744		
Cộng	7.569.761.063	7.569.761.063	3.845.739.269	3.845.739.269

c) Phải trả, phải nộp khác cho các bên liên quan

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	6.945.587.099	6.945.587.099	8.821.453.989	8.821.453.989
Cộng	6.945.587.099	6.945.587.099	8.821.453.989	8.821.453.989

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

16. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	31/12/2016		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Tây Hà Nội (i)	4.988.392.821	4.988.392.821	17.380.391.403	17.628.129.113	5.236.130.531	5.236.130.531
Vay các cá nhân dài hạn đến hạn trả	-	-	-	1.235.000.000	1.235.000.000	1.235.000.000
Cộng	4.988.392.821	4.988.392.821	17.380.391.403	18.863.129.113	6.471.130.531	6.471.130.531

(i) Thông tin chi tiết khoản vay:

Hợp đồng vay số 01/2016/161772/HĐTD ngày 30/06/2016:

- Hạn mức khoản vay 10.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì hạn mức từ 30/06/2016 đến 30/06/2017, thời hạn vay xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể;
- Mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
- Lãi suất khoảng 9%/năm;
- Biện pháp bảo đảm:

Thế chấp toàn bộ các tài sản đang cầm cố, thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng số 01/2015/161772/HĐDD ngày 10 tháng 02 năm 2015, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2016/161772/SĐHĐDD ngày 31/12/2015; Hợp đồng số 01/2016/161772/HĐDD ngày 06/10/2016;

Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác;

Các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái và đối tác khác mà Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái là người thụ hưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại 01/01/2015	10.264.883.558	1.059.099.795		299.550.722	-	11.623.534.075
Lãi trong năm trước					1.719.983.378	1.719.983.378
Tăng khác	1.059.099.795		7.374.722.794			8.433.822.589
Phân phối lợi nhuận					(1.719.983.378)	(1.719.983.378)
Giảm khác	(3.299.819.200)	(1.059.099.795)		(299.550.722)		(4.658.469.717)
Số dư tại 30/12/2015	8.024.164.153	-	7.374.722.794	-	-	15.398.886.947
Số dư tại 31/12/2015	8.024.164.153	-	7.374.722.794	-	-	15.398.886.947
Lãi trong năm nay					1.961.222.317	1.961.222.317
Tăng khác (i)	7.375.638.607					7.375.638.607
Giảm khác	(392.802.760)		(7.374.722.794)			(7.767.525.554)
Số dư tại 31/12/2016	15.007.000.000	-	-	-	1.961.222.317	16.968.222.317

(i) Kết chuyển số chênh lệch đánh giá lại tài sản sang nguồn vốn kinh doanh tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, và tiền thu từ phát hành thêm cổ phần để tăng vốn kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁISố 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016		
	Số lượng <i>CP</i>	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Tổng Công Đường sắt Việt Nam	774.766	7.747.680.000	51,6%
Ông Nguyễn Bá Thực	117.300	1.173.000.000	7,8%
Vốn góp của cổ đông khác	608.634	6.086.340.000	40,6%
Cộng	1.500.700	15.007.000.000	100,0%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	8.024.164.153	10.264.883.558
Vốn góp tăng trong năm	7.375.638.607	1.059.099.795
Vốn góp giảm trong năm	392.802.760	3.299.819.200
Vốn góp cuối năm	15.007.000.000	8.024.164.153

Cổ phiếu

	31/12/2016 <i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.700
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.500.700
Cổ phiếu phổ thông	1.500.700
Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-
Cổ phiếu phổ thông	-
Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.500.700
Cổ phiếu phổ thông	1.500.700
Cổ phiếu ưu đãi	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

a) Doanh thu

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Doanh thu hoạt động sửa chữa thường xuyên KTHĐS	87.799.087.296	73.188.191.257
Doanh thu hoạt động khác	23.648.715.920	22.592.654.841
Cộng	111.447.803.216	95.780.846.098

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁISố 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b) Doanh thu với các bên liên quan

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Tổng công ty đường sắt Việt Nam	88.056.782.395	79.420.150.349
Cộng	88.056.782.395	79.420.150.349

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Giảm giá hàng bán	516.627.520	-
Cộng	516.627.520	-

03. Giá vốn hàng bán

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Giá vốn hoạt động sửa chữa thường xuyên KTHTĐS	75.806.456.983	60.165.427.009
Giá vốn hoạt động khác	21.520.740.686	20.946.490.160
Cộng	97.327.197.669	81.111.917.169

04. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	24.801.684	48.638.836
Cộng	24.801.684	48.638.836

05. Chi phí tài chính

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Lãi tiền vay	268.882.645	439.520.513
Cộng	268.882.645	439.520.513

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.969.894.370	491.300.723
Chi phí vật liệu quản lý	542.917.540	607.187.915
Chi phí đồ dùng văn phòng	240.237.500	248.481.361
Chi phí khấu hao TSCĐ	90.059.689	9.452.727
Thuế, phí và lệ phí	1.694.304.056	863.527.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	511.544.909	572.419.711
Chi phí bằng tiền khác	1.551.729.705	8.150.404.028
Cộng	10.600.687.769	10.942.774.433

07. Thu nhập khác

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Thu từ tiền điện các đơn vị ngoài	1.354.584.183	1.318.234.310
Thu thanh lý vật tư thu hồi		47.847.273
Giảm chi phí và thuế được khấu trừ theo biên bản thanh tra thuế		1.035.356.689
Tăng thu nhập theo BB thanh tra thuế do đơn vị hạch toán tiền thuế đất vượt thông báo		1.632.538.900
Tăng thu nhập theo BB thanh tra thuế do giảm trích lập dự phòng phải thu khó đòi		69.680.100
KBNN Bắc Từ Liêm trả tiền mở rộng đường vành đai 3	107.179.277	
Ghi tăng thu nhập từ các khoản nợ không phải trả	925.687.497	
Các khoản khác	49.954.781	75.521.271
Cộng	2.437.405.738	4.179.178.543

08. Chi phí khác

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Chi thanh lý vật tư thu hồi		47.847.273
Tiền điện các đơn vị ngoài	1.343.955.338	1.223.432.440
Tiền chậm nộp thuế		1.435.569.673
Tiền truy thu, phạt vi phạm hành chính về thuế	402.679.254	1.709.047.787
Giảm tài sản do giải phóng mặt bằng	63.175.540	
Chi phí giải phóng khu đất đội duy tu cầu Thăng Long không thu hồi được	400.000.000	
Các khoản khác	268.535.757	589.286.836
Cộng	2.478.345.889	5.005.184.009

09. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.718.269.146	2.509.267.353
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	1.066.964.997	1.078.387.081
Các khoản điều chỉnh tăng	1.066.964.997	3.851.962.770
<i>Tiền chậm nộp thuế</i>		1.435.569.673
<i>Tiền truy thu, phạt vi phạm hành chính về thuế</i>	402.679.254	1.709.047.787
<i>Chi phí không được trừ</i>	664.285.743	707.345.310
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(2.773.575.689)
<i>Thu nhập đã nộp thuế theo biên bản thanh tra thuế</i>		(2.773.575.689)
Thu nhập tính thuế TNDN	3.785.234.143	3.587.654.434
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện hành	757.046.829	789.283.975

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.961.222.317
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	1.961.222.317
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	1.500.700
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.307

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.117.920.287	17.661.926.328
Chi phí nhân công	57.448.139.486	48.501.344.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.099.991.039	949.521.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.153.959.261	5.735.680.725
Chi phí khác bằng tiền	9.577.164.849	16.903.894.381
Cộng	105.397.174.922	89.752.367.316

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016 VND	Từ 01/01/2015 đến 30/12/2015 VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	17.380.391.403	19.514.297.669
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	18.863.129.113	16.308.290.922

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các khoản công nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản công nợ tiềm tàng nào cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

02. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

03. Công cụ tài chính**Các loại công cụ tài chính của Công ty**

	Giá trị ghi số			
	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.955.641.560	-	5.449.565.973	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	49.021.840.168	-	52.658.253.772	-
	50.977.481.728	-	58.108.819.745	-

	Giá trị ghi số	
	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	4.988.392.821	6.471.130.531
Phải trả người bán và phải trả khác	47.874.435.774	47.517.965.811
Chi phí phải trả	2.617.666.161	8.744.447.983
	55.480.494.756	62.733.544.325

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi tỷ giá, lãi suất, và giá hàng hóa.

Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất của thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁISố 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính				
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.955.641.560	-	-	1.955.641.560
Phải thu khách hàng và phải thu khác	49.021.840.168	-	-	49.021.840.168
Cộng	50.977.481.728	-	-	50.977.481.728
Tại ngày 31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.449.565.973	-	-	5.449.565.973
Phải thu khách hàng và phải thu khác	52.656.253.772	-	-	52.656.253.772
Đầu tư tài chính	-	-	-	-
Tài sản tài chính khác	-	-	-	-
Cộng	58.105.819.745	-	-	58.105.819.745

Công ty xây dựng chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Nợ phải trả tài chính				
Tại ngày 31/12/2016				
Vay và nợ	4.988.392.821	-	-	4.988.392.821
Phải trả người bán và phải trả khác	40.577.246.033	7.297.189.741	-	47.874.435.774
Chi phí phải trả	2.617.666.161	-	-	2.617.666.161
Cộng	48.183.305.015	7.297.189.741	-	55.480.494.756
Tại ngày 31/12/2015				
Vay và nợ	6.471.130.531	-	-	6.471.130.531
Phải trả người bán và phải trả khác	43.672.226.542	3.845.739.269	-	47.517.965.811
Chi phí phải trả	8.744.447.983	-	-	8.744.447.983
Cộng	58.887.805.056	3.845.739.269	-	62.733.544.325

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

04. Thông tin về các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty CP XNK Vật tư thiết bị Đường sắt	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP Đường sắt Hà Lạng	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP TTTH Bắc Giang	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam
Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội	Công ty con của TCT đường sắt Việt Nam

Ngoài các thông tin về giao dịch với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt

Từ 31/12/2015
đến 31/12/2016
VND

Thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và
Kế toán trưởng

2.157.949.955

05. Báo cáo bộ phận

Hoạt động của Công ty trong kỳ chủ yếu là hoạt động duy tu, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt và được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

06. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/12/2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn thuế, Kế toán & Kiểm toán AVINA-IAFC.



Nguyễn Bá Thục
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Hoàng Thị Mai
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích
Người lập biểu